

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.625.950	6.946.557	65%	135%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.104.402	4.182.531	59%	105%
I	Chi đầu tư phát triển	901.827	423.178	47%	82%
1	Chi đầu tư cho các dự án	901.827	423.178	47%	83%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.822.162	3.759.102	65%	109%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.634.233	1.719.397	65%	115%
2	Chi khoa học và công nghệ	14.466	15.432	107%	110%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	685.522	539.511	79%	120%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	99.700	41.026	41%	117%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	54.933	29.118	53%	97%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	19.988	13.711	69%	91%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	24.000	23.278	97%	
8	Chi sự nghiệp kinh tế	595.832	253.243	43%	72%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	718.336	464.480	65%	112%
10	Chi bảo đảm xã hội	233.672	136.051	58%	146%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	450	251	56%	112%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	172.211			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.518.748	2.216.286	63%	196%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.712.400	849.373	50%	8553%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.722.200	966.913	56%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	84.148	400.000	475%	133%